PHÒNG GD-ĐT QUẬN ĐỐNG ĐA
TRƯỜNG THCS HUY VĂN

NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN ĐỊA LÍ 8

TUẦN 9

Yêu cầu học sinh:

I. Ghi nhớ nội dung chính của bài 25.

Bài 25: Lịch sử phát triển của tự nhiên Việt Nam

Lịch sử phát triển Việt Nam có thể chia ra làm ba giai đoạn lớn:

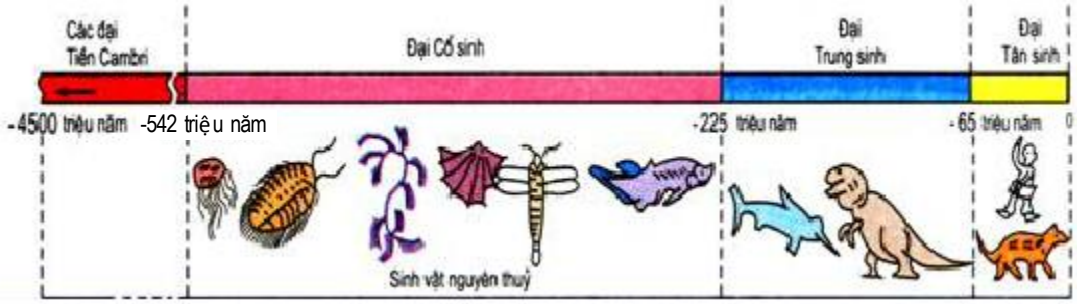

Giai đoạn / Đặc điểm	Tiền Cambri	Cổ kiến tạo		Tân kiến tạo
		Cổ sinh	Trung sinh	
Thời gian	Giai đoạn đầu tiền hình thành lãnh thổ nước ta, kết thúc cách đây hơn 542 triệu năm.	Diễn ra trong thời gian dài và kết thúc cách ngày nay khoảng 250 triệu năm.	Kết thúc cách đây khoảng 65 triệu năm.	Từ cách đây khoảng 65 triệu năm và còn đang tiếp diễn.
		Kéo dài khoảng 500 triệu năm.		
Địa hình, lãnh thổ	Phần lớn lãnh thổ nước ta là biển, chỉ nổi lên một số mảng nền cổ.	Nhiều vận động tạo núi. Phần lớn lãnh thổ trở thành đất liền. Hình thành nhiều khối đá vôi hùng vĩ. Cuối giai đoạn, địa hình được bào mòn và hạ thấp do tác động ngoại lực		Vận động với cường độ mạnh mẽ, địa hình núi được nâng mạnh mẽ tạo thành dãy núi cao đồ sộ. Núi, sông trẻ lại. Vùng sụt võng tạo thành đồng bằng lớn: đồng bằng sông Hồng, sông Cửu Long.

Sinh vật	Rất ít và đơn giản.	Các loài cá và tổ tiên loài lưỡng cư, côn trùng, bò sát.	Chim, khủng long và một số động vật có vú. Cây hạt trần và cây họ quyết.	Sự hoàn thiện về giới động vật: các loài động vật có vú, và tổ tiên của loài người. Hoàn thiện về giới thực vật, cây hạt kín phát triển phong phú.
Ý nghĩa	Tạo lập nền móng sơ khai của lãnh thổ nước ta.	Phát triên, mở rộng, ổn định lãnh thổ.		Lãnh thổ cơ bản hoàn chỉnh giống như hiện nay.

II. Trả lời câu hỏi trắc nghiệm.

Chọn một đáp án đúng cho mỗi câu sau.

Câu 1. Vận động tạo núi nào sau đây diễn ra trong giai đoạn Tân kiến tạo?

A. Ca-lê-đô-ni. B. Hec-xi-ni. C. In-đô-xi-ni. D. Hi-ma-lay-a.

Câu 2. Lịch sử phát triển của tự nhiên được chia làm ba giai đoạn lớn nào?

A. Tiền Cambri, Cổ sinh, Tân sinh.

B. Tiền Cambri, Cổ kiến tạo, Tân kiến tạo.

C. Tiền Cambri, Trung sinh, Tân kiến tạo.

D. Cổ sinh, Trung sinh, Tân sinh.

Câu 3. Giai đoạn đầu tiên hình thành lãnh thổ nước ta là

A. Trung sinh. B. Tân kiến tạo. C. Cổ sinh. D. Tiền Cambri.

Câu 4. Các cao nguyên badan, các mỏ dầu và khí ở thềm lục địa được thành tạo trong giai đoạn

A. Tiền Cambri. B. Cổ sinh. C. Trung sinh. D. Tân kiến tạo.

Câu 5. Giới sinh vật trong giai đoạn Tiền Cambri có đặc điểm nào?

A. Các loài sinh vật còn rất ít và đơn giản.

B. Thời kì cực thịnh của loài bò sát, khủng long và cây hạt trần.

C. Giới sinh vật phát triển mạnh mẽ.

D. Giới sinh vật phát triển phong phú và hoàn thiện.

Câu 6. Giai đoạn Cổ kiến tạo kéo dài khoảng

A. 542 triệu năm. B.500 triệu năm. C. 65 triệu năm. D. 25 triệu năm.

Câu 7. Đặc điểm nào dưới đây đúng trong thời Tiền Cambri?

A. Phần đất liền nước ta là những mảng nền cổ nằm rải rác trên mặt biển nguyên thủy.

B. Thời kì cực thịnh của bò sát khủng long và cây hạt trần.

C. Có nhiều vận động kiến tạo lớn.

D. Hình thành các đồng bằng lớn ở nước ta.

Câu 8. Vận động nào dưới đây **không** thuộc giai đoạn Cổ kiến tạo?

A. Ca-lê-đô-ni. B. Hec-xi-ni. C. In-đô-xi-ni. D. Hi-ma-lay-a.

Câu 9. Các đồng bằng lớn của nước ta được hình thành trong thời gian nào?

A. Tiền Cambri. B. Cổ sinh. C. Trung sinh. D. Tân kiến tạo.

Câu 10. Vùng địa chất nào ở nước ta là nền móng tuổi Cổ sinh?

A. Kon Tum. B. Việt Bắc. C. Đông Nam Bộ. D.Tây Nam Bộ.

III. Đọc trước bài 26, 27 sách giáo khoa.

----------*Hết*----------